TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Bản án số: **77**/2022/HS-ST
Ngày: 08-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Như

2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Chang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 23/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Vũ T, sinh năm 1988 tại tỉnh Hà Nam.

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 9, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, ấp P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước; Con ông Nguyễn Vũ M, sinh năm 1958 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1960; Bị cáo có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 27/12/2021 có hành vi điều khiển xe Mô tô gây tai nạn giao thông làm 02 người bị thương tích tại tổ 8, ấp B, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Ngày 14/7/2022 bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp tạm giam, đến ngày 18/8/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cho gia đình bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Trần Tấn P, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố B, thị xã B, tỉnh Bình Phước;

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Các bị hại vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 Pt ngày 27/12/2021, sau khi uống rượu xong Nguyễn Vũ T điều khiển xe mô tô biển số 90H9-2415 chở theo Hoàng Văn N và Nguyễn Văn T lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã A, huyện H đi thị xã B. Khi Nguyễn Vũ T điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường liên xã thuộc tổ 8, ấp B, xã A, huyện H, do đã sử dụng rượu bia không làm chủ được tay lái, điều khiển xe lấn tuyến sang phần đường bên trái (theo hướng lưu thông). Cùng lúc này, anh Trần Tấn P điều khiển xe mô tô biển số 93R1- 2415 chạy theo hướng ngược lại đi đến nên phần đầu xe mô tô của Nguyễn Vũ T điều khiển va chạm vào phần đầu xe mô tô của anh P làm cho cả hai xe mô tô ngã xuống đường nhựa. Sau khi xảy ra tai nạn, Trần Tấn P được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện C; Nguyễn Văn T và Hoàng Văn N bị thương tích.

Kết quả đo nồng độ cồn của Nguyễn Vũ T là 0,496mlg/01 lít khí thở.

Quá trình điều tra, Nguyễn Vũ T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận Giám định Pháp y về thương tích số: 189/2022/GĐPY ngày 20/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận tỷ lệ thương tích của Trần Tấn P:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Còn tổn thương nhu mô não vùng trán hai bên đường kính 05cm
- Mảnh kim loại ghép sọ đường kính (10x7)cm.
- Sẹo mổ từ đỉnh – vành tai phải đến đỉnh vành tai trái kích thước (31x0,8)cm.
- Sẹo trán bên phải hình "+" kích thước (5x0,3)cm và (6x0,3)cm rúm.
- Nứt xương đá bên trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Trần Tấn P là 63% (Sáu mươi ba phần trăm).

Căn cứ Kết luận Giám định Pháp y về thương tích số: 370/2022/GĐPY ngày 14/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn T:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng trán phải hình chữ "Y" kích thước (8x0,3)cm.
- Nứt sọ trán phải dài 2cm.
- Gãy xương gò má phải can tốt.
- Mắt phải không còn dấu vết tổn thương.
- Hai tay, hai chân không thấy dấu vết tổn thương.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Văn T là

20% (Hai mươi phần trăm).

Kết luận khác: Mắt trái bị tật khúc xạ.

Riêng thương tích của Hoàng Văn N chỉ bị trầy xước nhẹ nên N không yêu cầu giám định.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Vũ T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Vũ T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 90H9- 4687, nhãn hiệu: Honda, màu sơn: đen; số máy: 1380585, số khung: 431AY135802.

- 01 xe mô tô biển số 93R1- 2415, nhãn hiệu: Honda, màu sơn: Đỏ đen số máy: C43E- 5746495, số khung: 432XAY267973.

Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 07/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Vũ T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a,b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T mức án 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (năm) năm; Giao bị cáo cho địa phương nơi bị cáo sinh sống quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 90H9- 4687, nhãn hiệu: Honda, màu sơn: đen; số máy: 1380585, số khung: 431AY135802. Đây là tài sản của anh Phan Ngọc T, sinh năm: 1989, nơi cư trú: Tổ 1, khu phố A, phường A1, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe trên cho anh T.

- 01 xe mô tô biển số 93R1- 2415, nhãn hiệu: Honda, màu sơn: Đỏ đen số máy: C43E- 5746495, số khung: 432XAY267973. Đây là tài sản hợp pháp của anh Trần Tấn P. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho anh P là phù hợp với quy định nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi gây ra tai nạn giao thông, gia đình bị cáo Nguyễn Vũ T đã bồi thường cho Trần Tấn P số tiền 75.000.000đ và Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đ, riêng Hoàng Văn N bị trầy xước nhẹ nên không yêu cầu bồi thường. Hiện anh Trần Tấn P và Nguyễn Văn T không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 90H9-4687 gây tại nạn là tài sản hợp pháp của anh Phan Ngọc T, sau tai nạn anh T đã tự sửa chữa xe và không yêu cầu Nguyễn Vũ T

bồi thường nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị không xem xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Vũ T thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 27/12/2021, sau khi uống rượu xong Nguyễn Vũ T điều khiển xe mô tô biển số 90H9-2415 chở theo Hoàng Văn N và Nguyễn Văn T lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã A, huyện H đi thị xã B. Khi Nguyễn Vũ T điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường liên xã thuộc tổ 8, ấp B, xã A, huyện H; Nguyễn Vũ T đánh lái xe sang trái lấn sang phần đường dành cho xe đi chiều ngược lại nên va chạm với xe mô tô biển số 93R1-2415 do Trần Tấn P điều khiển chạy theo hướng ngược lại, làm cho Trần Tấn P ngã xuống đừng bị thương tích 63%; Nguyễn Văn T bị thương tích 20%, còn Hoàng Văn N bị trầy xước nhẹ.

Do vậy, hành vi trên của Nguyễn Vũ T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Biên bản hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y, Biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với lời khai của bị hại và vật chứng của vụ án. Như vậy, có căn cứ xác định hành vi điều khiện phương tiện giao thông là xe mô tô không có giấy phép lái xe, sử dụng nồng độ cồn vượt mức cho phép, lưu thông lấn tuyến gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông khác, hậu quả là đã gây ra tại nạn giao thông khiến anh Trần Tấn P thương tích 63%, anh Nguyễn Văn T 20%, tổng thương tích là 83%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào các khoản 8, 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ năm 2008, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a,

b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ T là nguy hiểm cho xã hội, làm thương tích cho 02 người với tổng thương tích 83%, ảnh hưởng đến trật tự giao thông công cộng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ của hành vi của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phối hợp với các Cơ quan tố tụng giải quyết vụ án; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo chủ động thăm hỏi các bị hại và đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo hưởng án treo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự cải tạo rèn luyện với sự giám sát, giáo dục của địa phương và gia đình, cũng thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta.

Đối với hành vi của anh Phan Ngọc T là người cho Nguyễn Vũ T mượn xe mô tô biển kiểm soát 90H9-4687 gây tại nạn nhưng anh T không biết Nguyễn Vũ T không có giấy phép lái xe nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi gây ra tai nạn giao thông, bị cáo đã tác động gia đình bị cáo Nguyễn Vũ T đã bồi thường cho Trần Tấn P số tiền 75.000.000đ và Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đ, riêng Hoàng Văn N bị trầy xước nhẹ nên không yêu cầu bồi thường. Hiện anh Trần Tấn P và Nguyễn Vũ T không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với hành vi của anh Phan Ngọc T là người cho Nguyễn Vũ T mượn xe mô tô biển kiểm soát 90H9-4687 gây tại nạn, sau tai nạn anh T đã tự sửa chữa xe và không yêu cầu Nguyễn Vũ T bồi thường nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý xong, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đúng quy định, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại gì nên không tiếp tục xem xét.

[8] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65

của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Nguyễn Vũ T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về vấn đề dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện H đã xử lý xong, đúng quy định nên không tiếp tục xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bị hại nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Đình Học

- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND xã A, H, Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.